TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:43A/2021/HS-ST
Ngày 15-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Văn Tư

Trần Văn Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thành T (**T cù đời**), sinh năm 1987, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1940 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Vợ: Chị Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1987; Con: có 05 cháu lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2018, anh chị em ruột có 08 người bị cáo là con thứ 07 trong gia đình; Tiền sự 01 lần: Ngày 10/4/2018 Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ cất dấu hung khí nguy hiểm, dao tự chế mục đích gây thương tích cho người khác với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành. Tiền án: 01 lần; ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 13/8/2020; Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Trần Minh M, sinh năm 1997, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần

Văn B, sinh năm 1968 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; Anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền sự 03 lần: Ngày 12/6/2019, Công an xã Mỹ Thành Nam xử phạt về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành: Ngày 08/7/2019, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 08/10/2019 bị cáo đã chấp hành xong: Ngày 31/7/2019, Công an xã Mỹ Thành Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành: Tiền án: 01 lần, ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2020: Bị cáo tạm giữ ngày 28/01/2021 chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 10/9/2021 bị bắt và tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Anh **Lê Phú K**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 14 phút ngày 27/01/2021, bị cáo T rủ bị cáo M đi trộm cắp gà, M đồng ý. T điều khiển xe mô tô loại wave màu đỏ không có biển số chở M. Khi đến nhà của anh Lê Phú Khánh, sinh năm 1987, T thấy có bội gà nên dừng xe lại để M vào trộm, nhưng trong bội không có gà. Bên cạnh có chiếc xe đạp điện hiệu asama có gắn chìa khóa, M liền nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp điện nên rủ T cùng thực hiện, T đồng ý đứng cảnh giới cho M lấy trộm. Sau khi trộm được M điều khiển xe đạp điện về nhà của T. Đến nhà, T gặp Nguyễn Quốc P đang chơi tại đây, T nói cho Phim biết việc T và M vừa trộm xe đạp điện, đồng thời M kêu Phim biết chỗ nào cầm xe không chỉ cho M, Phim kêu M chạy xe đạp điện đến huyện Cái Bè để tìm người cầm xe. Khi đến Cái Bè thì xe hết điện, Phim gửi xe đạp điện tại nhà anh Phạm Văn C, sinh năm 1987. Sáng cùng ngày, M điện thoại cho Huỳnh Minh N, hỏi biết chỗ nào mua xe đạp điện chỉ cho M, thì Nhựt cho số điện thoại của Thái Văn Thực. M điện thoại cho Thực thỏa thuận việc bán xe đạp điện với giá 3.500.000 đồng thì Thực đồng ý mua. M và Thhẹn đến nhà của Nguyễn Văn Tr để xem và bán xe đạp điện. Tại nhà của Tr, Th trả 3.500.000 đồng cho T. Khi bán được xe, T chia cho M 500.000 đồng, T cho Phim và Trường mỗi người 200.000 đồng, sau đó T đi về nhà, thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA loại bánh 22 màu xanh dương, xe không có phuộc nhún sau; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đen trắng; một xe mô tô hiệu Lifan loại wave màu đỏ không gắn biển số; tiền Việt Nam 530.000 đồng; 01 cái áo thun dài tay, sọc ngang trắng đen xám cổ áo hình trái tim, một đoạn video có ghi hình ảnh Trần Minh M trộm cắp xe đạp điện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức đã trao trả cho anh Lê Phú K một xe đạp điện hiệu ASAMA loại bánh 22 màu xanh dương, xe không có phuộc nhún sau. Sau khi nhận lại tài sản, anh Khánh không yêu cầu bồi thường gì thêm..

Đối với một điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đen trắng; một xe mô tô hiệu Lifan loại wave màu đỏ không gắn biển số; tiền Việt Nam 530.000 đồng; một cái áo thun dài tay, sọc ngang trắng đen xám cổ áo hình trái tim, một đoạn video có ghi hình ảnh Trần Minh M trộm cắp xe đạp điện hiện còn đang tạm giữ chờ xử lý

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy, kết luận: một xe đạp điện hiệu ASAMA loại bánh 22 màu xanh dương, xe không có phuộc nhún sau trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Nguyễn Thành T và Trần Minh M có thái độ thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKHSCL ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Thành T và Trần Minh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 01 năm 06 tháng từ đến 02 năm tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh M phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 01 năm 06 tháng từ đến 02 năm tù giam

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đen trắng mà bị cáo M đã làm phương tiện liên lạc phạm tội; một xe mô tô hiệu Lifan loại wave màu đỏ không gắn biển số mà bị cáo T đã sử dụng trong việc phạm tội và số tiền 530.000 đồng mà bị cáo T có được trong việc phạm tội.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu thiêu hủy 01 áo thun dài tay, sọc ngang trắng đen xám cổ áo hình trái tim không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 14 phút ngày 27/01/2021, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, bị cáo T và bị cáo M có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện hiệu asama loại bánh 22 màu xanh dương của anh Lê Phú K trị giá 4.500.000 đồng.

Lời khai nhận trên của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Trần Minh M phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo đều là người thực hành, lúc đầu bị cáo T rủ đi trộm gà nhưng không có, thì sau đó bị cáo M lại rủ bị cáo T trộm xe đạp điện của anh Khánh và hai bị cáo cùng thực hiện. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm xe đạp điện của anh K.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu ngày 26/5/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng tại cơ sở giáo dục Bến Giá, tỉnh Trà Vinh, ngày 30/8/2010 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 21/3/2016 Công an xã Bình Phú, huyện Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi uống rượu say gây rối cùng đồng bọn đánh nhau với người khác mức phạt 1.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 03/8/2018 Công an thị xã Cai Lậy xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 23/8/2018 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo M cũng có nhân thân xấu ngày 25/01/2017, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn là 3 tháng; bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 09/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy quyết định áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 13/01/2019 bị cáo đã chấp hành xong. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có tác động gia đình khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo T đã có một tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo M đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Xử lý vật chứng: Xét thấy, một điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đen trắng mà bị cáo M đã làm phương tiện liên lạc bán xe trộm được; một xe mô tô hiệu Lifan loại wave màu đỏ không gắn biển số mà mà bị cáo T đã sử dụng trong việc phạm tội đây là phương tiện phạm tội và đối với số tiền 530.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo T đây là tiền bị cáo có được do phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với một cái áo thun dài tay, sọc ngang trắng đen xám cổ áo hình trái tim của bị cáo M không có gí trị sử dụng nên tịch thu thiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Phú K đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo T đã nhờ chị Tr bồi thường cho anh Thực trong quá trình giải quyết chị Trinh không yêu cầu bị cáo T trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Quốc P biết bị cáo T và bị cáo M trộm cắp xe đạp điện, nhưng Phim không tham gia và không hưởng lợi trong việc T, M bán xe đạp điện, do đó không có cơ sở xử lý Phim về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đồng thời Ph không tố giác hành vi phạm tội của T, M đến cơ quan công an, tuy nhiên do bị cáo T, M phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên không xem xét giải quyết

Đối với Phạm Văn C có hành vi nhận giữ chiếc xe đạp điện do T, M trộm cắp mà có, nhưng C không biết, nên không xem xét giải quyết đối với C về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Thái Văn T có hành vi mua chiếc xe đạp điện do phạm tội mà có, nhưng T không biết đã mua xe do phạm tội mà có nên không xem xét giải quyết đói với T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Văn Tr không biết T, M trộm cắp xe đạp điện, không có tham gia tiêu thụ tài sản, hưởng lợi trong việc T, M bán xe đạp điện mà có, nên không xem xét giải quyết đối với Trường về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Trần Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Trần Minh M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021 được trừ thời hạn tạm giam trước từ ngày 28/01/2021 đến 01/9/2021(là 07 tháng 03 ngày).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M 02 (Hai) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2021 được trừ thời hạn tạm giam trước từ ngày 28/01/2021 đến 01/9/2021(là 07 tháng 03 ngày)

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đen trắng; một xe mô tô hiệu Lifan loại wave màu đỏ không gắn biển số và số tiền 530.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu thiêu hủy 01 áo thun dài tay, sọc ngang trắng đen xám cổ áo hình trái tim không có giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo T và bị cáo M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Hai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT huyện C
- Đương sự
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An